

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CVT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CVT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CVT VIETNAM GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CVT GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 3703175337

3. Ngày thành lập: 06/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

363 đường Lê Hồng Phong, khu phố Tân Bình, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0967583113

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
21.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141

22.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
23.	Chăn nuôi gia cầm	0146
24.	Chăn nuôi khác	0149
25.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
26.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
28.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
29.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
30.	Hoạt động cấp tín dụng khác	6492
31.	Quảng cáo	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
33.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
39.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
40.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
41.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
42.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
43.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
44.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
45.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
46.	In ấn	1811
47.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
48.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
49.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
50.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
51.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
52.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
54.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
55.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
56.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
57.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799

58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
60.	Đại lý du lịch	7911
61.	Điều hành tua du lịch	7912
62.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
63.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Xây dựng công trình điện	4221
67.	Phá dỡ	4311
68.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
71.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
72.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
73.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
74.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
75.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
76.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN PHONG	410/20B, khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Đĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,091	0370800053 22	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,091		
2	PHẠM BÁ THÀNH	Đội 4, thôn Đỗ Xá, Xã Vạn Diêm, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,091	0010840322 54	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,091		

3	PHAN CÔNG LƯỢNG	Xóm Đồng Phú, Xã Đồng Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,091	0400920374 24
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,091	
4	NGÔ VĂN MINH	Xóm 9, Xã Hải Hưng, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,091	0360870086 63
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,091	
5	TRỊNH THỊ TUYẾT	410/20B, khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Đĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,091	0371850077 46
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,091	

6	HÀ CÔNG DŨNG	2K/3, khu phố 2, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,091	030078019958
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,091	
7	HOÀNG MẠNH BẮC	Xóm 7, Xã Liêm Tuyền, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,091	035091003235
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,091	
8	NGÔ HOÀNG NHẬT KHA	Thô 5, Xã Đoàn Kết, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,091	062094003914
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,091	

9	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	15 Nguyễn Siêu, Phường Thành Công, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,091	066085013727
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,091	
10	TRẦN VĂN THANH	Thôn Độc Lập, Xã Nam Trung, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,091	034094018706
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,091	
11	HOÀNG THANH PHONG	Tổ dân phố 4, Thị trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,091	042092013658
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,091	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ VĂN MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/08/1987 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036087008663

Ngày cấp: 26/10/2018 Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 9, Xã Hải Hưng, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 9, Xã Hải Hưng, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương